

Sô: 77/KH-TRMNNT

**KẾ HOẠCH CHƯƠNG TRÌNH
LÀM QUEN VỚI TIẾNG ANH DÀNH CHO TRẺ MẪU GIÁO
NĂM HỌC 2025 - 2026**

Căn cứ Thông tư số 50/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình làm quen với Tiếng Anh dành cho trẻ em mẫu giáo;

Kế hoạch số 1857/KH-SGDĐT ngày 05/7/2024 của Sở Giáo dục - Đào tạo về kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm 2024 của Đề án Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống Giáo dục quốc dân, giai đoạn 2017-2025

Căn cứ công văn số 2710CV-SGDĐT ngày 9/9/2025 của sở giáo dục V/v cung cấp thông tin liên quan đến tổ chức cho trẻ em mẫu giáo làm quen tiếng Anh trong các cơ sở giáo dục Mầm non, dạy tiếng Anh tự chọn cho học sinh lớp 1, lớp 2 trong các cơ sở giáo dục Tiểu học

Căn cứ vào đơn và phiếu khảo sát nhu cầu của phụ huynh độ tuổi mẫu giáo. Trường Mầm non Nam Thanh lập kế hoạch thực hiện Chương trình Tiếng anh cho trẻ mẫu giáo cụ thể như sau:

1. Về Quy mô số lớp, số học sinh tham gia

I. Số lớp, số trẻ làm quen với tiếng Anh.

Tổng số: 7 lớp = 165 trẻ, trong đó: Lớp mẫu giáo Bé: 1 lớp = 25 trẻ; Lớp mẫu giáo Nhỡ: 3 lớp = 65 trẻ; Lớp mẫu giáo Lớn: 3 lớp = 75 trẻ

2. Thời gian mở lớp và lịch học (dự kiến)

Thời gian: Tổ chức cho trẻ em làm quen với tiếng Anh ngay sau khi được sở giáo dục & Đào tạo phê duyệt Kế hoạch. (dự kiến từ ngày 01/10/2025 kết thúc trước ngày 25/05/2026)

Tổ chức 02 hoạt động cho trẻ em làm quen tiếng Anh/tuần, 70 hoạt động/ năm học; Mỗi hoạt động từ 20- 35 phút. Bố trí hoạt động cho trẻ em làm quen với tiếng Anh vào các buổi sáng hoặc buổi chiều từ thứ 2 đến thứ 6 trong tuần.

3. Về cơ sở vật chất phục vụ cho công tác dạy và học

- Phòng học: 7 phòng học, học tại các lớp mẫu giáo có đủ bàn ghế. Thiết bị, đồ dùng, đồ chơi dạy học: Nam châm, các thẻ dạy từ, loa, máy tính, các phần mềm

hỗ trợ dạy học, sách tài liệu, các tranh ảnh phù hợp với các chủ đề (do Trung tâm Việt Mỹ chuẩn bị).

4. Về Giáo viên;

Nhà trường liên kết với Trung tâm Ngoại ngữ Việt Mỹ Điện Biên đảm bảo giáo viên có trình độ chuyên môn đạt chuẩn theo quy định. Giáo viên do Trung tâm Ngoại ngữ Việt Mỹ Điện Biên chịu trách nhiệm về văn bằng, chứng chỉ đào tạo. Nhà trường có hợp đồng chi tiết về điều khoản và cơ chế hoạt động. (Cô giáo Nguyễn Thị Thắm, cô Phạm Minh Trang, Thầy giáo Gyamfi Kofi, Cô Attah esther)

5. Chương trình học;

- Sử dụng chương trình dạy ngoại ngữ cho trẻ mầm non độ tuổi 4-6 tuổi (Giáo trình Anminda and Friends của nhà xuất bản Đại học Huế được Bộ giáo dục và Đào tạo phê duyệt theo Quyết định số 2823/QĐ- BGDĐT ngày 30 tháng 9 năm 2022)

- Bộ tài liệu gồm 03 cấp độ, tương ứng với 03 độ tuổi: AMANDA AND FRIENDS 1 dành cho mẫu giáo bé 3-4 tuổi, AMANDA AND FRIENDS 2 dành cho mẫu giáo nhỡ 4-5 tuổi và AMANDA AND FRIENDS 3 dành cho mẫu giáo lớn 5-6 tuổi. Mỗi cấp độ gồm 06 chủ đề bài học khác nhau và các chủ đề lễ hội theo từng thời điểm trong năm học, nội dung chủ đề bài học được mở rộng, nâng cao hơn về phân từ vựng, cấu trúc, ngữ điệu bài hát ở những cấp cao hơn, nội dung chương trình có tính liên thông với chương trình làm quen Tiếng Anh lớp 1,2. Bộ tài liệu gồm sách học sinh, sách bài tập, bộ tranh dạy từ vựng và các phần mềm học liệu dùng để trình chiếu trong giảng dạy. (Có mục tiêu chương trình, bảng phân bổ thời lượng chương trình chi tiết của từng độ tuổi kèm theo).

6. Mức thu học phí

- Mức thu học phí; Qua khảo sát nhu cầu phụ huynh đề nghị. Thực hiện 100% người nước ngoài, Học phí sẽ là; 240.000đ/01 tháng/01 trẻ (mức thu này tương đương với 30.000/01 tiết học, các cô giáo chủ nhiệm lớp thu và nộp cho Trung tâm Việt Mỹ tỉnh Điện Biên từ ngày 5-10 hàng tháng

Mục tiêu chương trình bộ tài liệu:

1. Mục tiêu chung.

Chương trình hướng tới hình thành, phát triển năng lực giao tiếp bằng tiếng Anh theo nhu cầu và khả năng của trẻ một cách tự nhiên, vui vẻ, tự tin, không áp lực, đồng thời khơi gợi và phát triển niềm yêu thích với tiếng Anh ở trẻ, góp phần phát triển những kiến thức và năng lực chung theo lứa tuổi của trẻ và chuẩn bị tốt hơn cho việc học tiếng Anh ở bậc tiểu học.

2. Mục tiêu cụ thể.

Sau khi hoàn thành chương trình KIDSEnglish, trẻ có thể:

2.1. Về kiến thức

- Từ vựng: được tiếp xúc và có thể sử dụng 100 từ, cụm từ chỉ người, đồ vật, sự vật, hiện tượng, hành động rất đơn giản và quen thuộc với lứa tuổi.
- Mẫu câu: được nghe, hiểu và phản hồi với một số mẫu câu giao tiếp rất đơn giản và quen thuộc trong các tình huống giao tiếp cụ thể phù hợp với lứa tuổi (câu chào hỏi, câu cầu khiến, câu hỏi, câu cảm thán, câu kể).

2.2. Về kỹ năng

- Nghe hiểu được một số từ, cụm từ và câu quen thuộc
- Nghe hiểu và thực hiện được một số yêu cầu ngắn, đơn giản, quen thuộc
- Nghe hiểu và có phản hồi phi ngôn ngữ hoặc trả lời ngắn gọn trong các tình huống giao tiếp đơn giản, quen thuộc với lứa tuổi;
- Nghe hiểu và có phản hồi phi ngôn ngữ hoặc lời nói khi tham gia các trò chơi, hoạt động vận động phù hợp với lứa tuổi
- Nghe hiểu được nội dung truyện tranh rất đơn giản, phù hợp với lứa tuổi
- Nhắc lại được, nói được một cách tương đối rõ ràng, dễ nghe một số từ, cụm từ đơn giản
- Nhắc lại được, đọc theo được một số bài vắn; hát theo một số bài hát đơn giản
- Nhắc lại được, nói được một số từ thông dụng từ chỉ người, đồ vật, sự vật, hiện tượng, hành động, biểu tượng, kí hiệu rất đơn giản, phù hợp với lứa tuổi
- Đọc theo được thành tiếng một số từ thông dụng khi xem tranh, minh họa từ chỉ người, đồ vật, sự vật, hiện tượng, hành động, biểu tượng, kí hiệu rất đơn giản, phù hợp với lứa tuổi
- Trả lời được, kể lại được một số tình tiết của truyện theo tranh
- Tô màu được một số biểu tượng, kí hiệu, chữ cái theo hướng dẫn bằng tiếng Anh;

2.3. Về thái độ

- Có hứng thú với tiếng Anh và tích cực tham gia các hoạt động làm quen với tiếng Anh
- Mạnh dạn và tự tin trong giao tiếp

3. Kết quả của chương trình.

Kết quả đối với trẻ thuộc từng nhóm tuổi 3-4 tuổi, 4-5 tuổi và 5-6 tuổi như sau:

- Trẻ 3-4 tuổi:
 - + Trẻ hứng thú trong các hoạt động làm quen với tiếng Anh
 - + Thích tìm hiểu, khám phá thế giới xung quanh, các nền văn hoá khác
 - + Mạnh dạn, tự tin trong giao tiếp
 - + Nghe và nhận diện, nhận biết được một số từ chỉ số từ 1 đến 3, một số từ, cụm từ đơn giản, quen thuộc với lứa tuổi

- + Nghe và thực hiện một số lệnh đơn lẻ rất đơn giản, quen thuộc với lứa tuổi
- + Nghe và trả lời được bằng cử chỉ, hành động, 1-2 từ hoặc một số câu rất đơn giản, quen thuộc khi chào hỏi, tạm biệt và được hỏi về cảm xúc, sở thích bản thân, hỏi về đồ vật và vị trí.

- + Nghe và phản hồi được bằng cử chỉ, hành động hoặc 1-2 trong một số tình huống giao tiếp rất đơn giản, quen thuộc với lứa tuổi

- + Nghe hiểu được nội dung truyện tranh rất đơn giản, phù hợp với lứa tuổi và trả lời, kể lại được một số tình tiết rất đơn giản của truyện

- Trẻ 4-5 tuổi:

- + Trẻ hứng thú, tích cực và tự tin trong các hoạt động làm quen với tiếng Anh

- + Thích tìm hiểu, khám phá thế giới xung quanh, các nền văn hoá khác nhau

- + Mạnh dạn, tự tin trong giao tiếp

- + Nghe và nhận diện, nhận biết được một số từ chỉ người, tên gọi đồ vật, sự vật, hiện tượng, hành động đơn giản, quen thuộc với lứa tuổi

- + Nghe và nhắc lại được từ chỉ số từ 1 đến 5, một số từ, cụm từ đơn giản, quen thuộc với lứa tuổi

- + Nghe và thực hiện được một số câu lệnh đơn giản, quen thuộc với lứa tuổi

- + Nghe và trả lời được bằng cử chỉ, hành động hoặc 1-3 từ, một số mẫu câu rất đơn giản trong một số tình huống giao tiếp đơn giản, quen thuộc với lứa tuổi và khi hỏi về khả năng, sở thích bản thân và gia đình

- + Nghe và phản hồi được bằng cử chỉ, hành động hoặc 1-3 từ khi chơi trò chơi đơn giản, phù hợp với lứa tuổi

- + Nghe hiểu được nội dung truyện tranh rất đơn giản, phù hợp với lứa tuổi và trả lời, kể lại được một số tình tiết rất đơn giản của truyện; có thể đóng vai theo lời dẫn truyện của giáo viên

Nhắc lại được, gọi tên được đồ vật, sự vật, hiện tượng và hành động đơn giản, quen thuộc với lứa tuổi

- + Đọc theo được thành tiếng một số từ thông dụng khi xem minh hoạ chỉ người, đồ vật, sự vật hiện tượng và hành động đơn giản, quen thuộc, phù hợp với lứa tuổi trong phạm vi từ vựng được làm quen.

- + Nhắc lại, đọc theo một số bài vắn, bài thơ đơn giản, phù hợp với lứa tuổi

- + Hát theo, hát được một số bài hát đơn giản, phù hợp với lứa tuổi

- + Tô màu được một số nét, chữ cái tiếng Anh.

- Trẻ 5-6 tuổi:

- + Trẻ hứng thú, tích cực, tự tin trong các hoạt động làm quen với tiếng Anh

- + Thích tìm hiểu, khám phá thế giới xung quanh, các nền văn hoá khác nhau

- + Mạnh dạn, tự tin trong giao tiếp

- + Nghe và nhận diện, nhận biết được một số từ chỉ người, tên gọi đồ vật, sự vật, hiện tượng, hành động đơn giản, quen thuộc với lứa tuổi

+ Nghe và nhắc lại được từ chỉ số từ 1-10, một số từ, cụm từ chỉ sự vật, hiện tượng, hành động quen thuộc với lứa tuổi

+ Nghe và thực hiện được 2-3 yêu cầu liên tiếp đơn giản, phù hợp với lứa tuổi

+ Nghe và trả lời được bằng cử chỉ, hành động hoặc 1-3 từ, một số mẫu câu rầy đơn giản trong một số tình huống giao tiếp đơn giản, quen thuộc và khi được hỏi về khả năng, sở thích, gia đình

+ Nghe và thực hiện được theo hướng dẫn bằng cử chỉ, hành động hoặc lời nói khi tham gia các trò chơi đơn giản, phù hợp với lứa tuổi

+ Nghe hiểu được nội dung truyện tranh đơn giản, phù hợp với lứa tuổi và trả lời, kể lại được một số tình tiết rất đơn giản theo trình tự của truyện; có thể đóng vai theo lời dẫn truyện của giáo viên

+ Nhắc lại được, nói được từ chỉ người, đồ vật, sự vật, hiện tượng và hành động trong phạm vi từ vựng được làm quen

+ Đọc theo được thành tiếng một số từ thông dụng khi xem tranh minh hoạ chỉ người, đồ vật, sự vật, hiện tượng, hành động, biểu tượng, kí hiệu trong phạm vi từ vựng được làm quen

+ Nhắc lại, đọc theo được một số bài vắn, bài thơ quen thuộc với lứa tuổi

+ Hát theo, hát được một số bài hát quen thuộc với lứa tuổi

+ Tô màu được một số nét, chữ cái tiếng Anh

4. Nội dung chương trình.

4.1. Nội dung khái quát

Kỹ năng ngôn ngữ:

- Nghe:

+ Nghe từ chỉ người, tên gọi đồ vật, sự vật, hiện tượng và hành động rất đơn giản, đơn giản, quen thuộc;

+ Nghe số từ 1 đến 10;

+ Nghe và làm theo một số yêu cầu rất đơn giản, đơn giản, quen thuộc. Nghe và phản hồi phi ngôn ngữ hoặc lời trong các tình huống giao tiếp rất đơn giản, đơn giản, quen thuộc với lứa tuổi;

+ Nghe và phản hồi phi ngôn ngữ hoặc lời nói từ 1-3 từ khi tham gia các trò chơi phù hợp với lứa tuổi. Nghe bài vắn, bài thơ, bài hát, truyện tranh rất đơn giản, đơn giản, phù hợp với lứa tuổi;

- Nói:

+ Nhắc lại, nói từ chỉ người, tên gọi đồ vật, sự vật, hiện tượng và hành động rất đơn giản, đơn giản, quen thuộc với lứa tuổi;

+ Phát âm tương đối rõ ràng các từ, cụm từ và mẫu câu trong phạm vi từ vựng được làm quen;

+ Phản hồi bằng cử chỉ, hành động hoặc trả lời bằng 1-3 từ, cụm từ, mẫu câu đơn giản trong các tình huống giao tiếp rất đơn giản, đơn giản, quen thuộc;

- + Phản hồi bằng cử chỉ, hành động hoặc lời nói khi tham gia các trò chơi phù hợp với lứa tuổi;
 - + Nhắc lại, hát theo một số bài vắn, bài thơ, bài hát rất đơn giản, đơn giản, phù hợp với lứa tuổi;
 - + Trả lời, kể lại một số tình tiết của truyện, kể chuyện theo tranh;
 - Làm quen với đọc:
 - + Xem tranh ảnh minh họa và đọc theo thành tiếng từ chỉ người, gọi tên đồ vật, sự vật, hiện tượng và hành động trong phạm vi từ vựng được làm quen;
 - Làm quen với một số biểu tượng, kí hiệu (có thể kèm theo một số chữ cái, từ) rất đơn giản, đơn giản, quen thuộc với lứa tuổi;
 - + Xem tranh, truyện tranh, đọc theo tranh;
 - + Làm quen với viết:
 - + Tô màu được kí hiệu, chữ cái tiếng Anh.
- Kiến thức ngôn ngữ:
- Khoảng 100 từ, cụm từ chỉ người, đồ vật, sự vật, hiện tượng, hành động rất đơn giản và quen thuộc với lứa tuổi.
 - Mẫu câu: Một số mẫu câu giao tiếp rất đơn giản và quen thuộc trong các tình huống giao tiếp cụ thể phù hợp với lứa tuổi (câu chào hỏi, câu khiến, câu hỏi, câu cảm thán, câu kể).

4.2. Nội dung cụ thể

- Trẻ 3-4 tuổi

Kỹ năng ngôn ngữ	Kiến thức ngôn ngữ	Bài hát	Kỹ năng khác
Nghe - Nghe từ chỉ người, tên gọi đồ vật, sự vật và hành động rất đơn giản, quen thuộc với lứa tuổi trong phạm vi khoảng 35 từ, cụm từ; - Nghe số từ 1 đến 3 - Nghe và làm theo yêu cầu đơn lẻ rất đơn giản, quen thuộc; - Nghe và trả lời bằng cử chỉ, hành động, 1-2 từ hoặc một số mẫu câu rất đơn giản, quen thuộc khi chào hỏi,	Từ vựng: - Khoảng 35 từ vựng về các chủ đề: nhà trường, cơ thể, quần áo, đồ chơi, gia đình, con vật nuôi, thức ăn, thành phố. Mẫu câu: Các mẫu câu đơn giản: - Look! It's a [crayon] - Where's the [classroom]? - It's there.	- Mini song: Follow Me! - Story song: Let's play! - Action song: Musical Chairs. - Mini song: Check it Out! - Story song: The Mirror House - Action song: Move Your Body - Mini song: What Clothes?	- Toán: để đồ vật vào đúng vị trí - Mỹ thuật: Vẽ gương mặt - Khoa học: Xác định hình dáng của quần áo - Lịch sử: Xác định được đồ mới hay cũ - Xã hội:

tạm biệt hoặc được hỏi tên; - Nghe và phản hồi bằng cử chỉ, hành động hoặc trả lời bằng 1-2 từ trong một số tình huống giao tiếp rất đơn giản, quen thuộc khác; - Nghe và thực hiện hướng dẫn khi tham gia các trò chơi rất đơn giản, phù hợp với lứa tuổi; - Nghe bài văn, bài thơ, bài hát rất đơn giản, phù hợp với lứa tuổi; - Nghe nội dung truyện tranh rất đơn giản, phù hợp với lứa tuổi. Nói - Nhắc lại, nói từ chỉ người, tên đồ vật, sự vật và hành động rất đơn giản, quen thuộc trong phạm vi khoảng 35 từ, cụm từ; - Phát âm tương đối rõ ràng các từ đơn lẻ trong phạm vi từ vựng được làm quen; - Phản hồi bằng cử chỉ và trả lời bằng 1-2 từ hoặc một số mẫu câu rất đơn giản, quen thuộc khi chào hỏi, tạm biệt và được hỏi tên; - Phản hồi bằng cử	- How are you? - I'm [happy] - Look! I have [two][arms] - It's a [sunny] day, put on your [T-shirt] - Where are my [pants]? - Here, they are. - What is it? - It's my [car] - Look! A [train]. Let's play. - Who's [he]? - [He's] my [daddy]. - Where's my [sister]? - [She's] in the [bedroom]. - What pet do you have? - I have a [cat]. - Look! [fish]! - How many [fish] are there? - [Eight] - What fruit do you like? - I like [banana]. [Tomatoes], please. - Here you are. - Thank you. - Who are you? - I'm a [firefighter]. - Where's the [police station]? - There!	What Weather? - Story song: What a Day! - Action song: The Sunny Day - Mini song: My Fun Toys - Story song: A Day at Grandpa's House - Action song: Playing With Toys - Mini song: My Happy Family - Story song: A Family Photo - Action song: At Home - Mini song: I Love My Pets - Story song: Where's My Mouse - Action song: Pet Charades! - Mini song: Rub Your Tummy! - Story song: It's Good To Share - Action song: Bananas with Cream and Sugar	Cây gia đình - Khoa học: Xác định con vật và trứng của nó - Toán: Phân loại đồ ăn theo màu sắc. - Xã hội: Ý nghĩa đèn giao thông
--	--	---	--

chỉ, hành động hoặc trả lời bằng 1-2 từ trong một số tình huống giao tiếp rất đơn giản, quen thuộc khác; - Phản hồi bằng cử chỉ, hành động hoặc lời nói (1-2 từ) khi tham gia các trò chơi rất đơn giản, phù hợp với lứa tuổi; - Nhắc lại một số bài vắn, thơ rất đơn giản, quen thuộc; - Hát theo một số bài hát rất đơn giản, quen thuộc; - Trả lời, kể lại một số tình tiết rất đơn giản của truyện đã được nghe. Làm quen với đọc - Làm quen với tranh ảnh, minh họa chỉ người, đồ vật, sự vật, và hành động rất đơn giản và quen thuộc; - Làm quen với truyện tranh, cầm sách đúng chiều, mở sách và xem tranh. Làm quen với viết - Làm quen với hướng và chiều của chữ viết tiếng Anh.			
---	--	--	--

- Trẻ 4-5 tuổi

Kỹ năng ngôn ngữ	Kiến thức ngôn ngữ	Bài hát	Kỹ năng khác
-------------------------	---------------------------	----------------	---------------------

Nghe - Nghe từ chỉ người, tên gọi đồ vật, sự vật và hành động rất đơn giản, quen thuộc với lứa tuổi trong phạm vi khoảng 70 từ, cụm từ; - Nghe số từ 1 đến 5; - Nghe và làm theo 2 yêu cầu đơn giản, quen thuộc; - Nghe và trả lời bằng cử chỉ, hành động, 1-3 từ hoặc một số mẫu câu rất đơn giản, quen thuộc khi được hỏi về bản thân và gia đình; - Nghe và trả lời bằng cử chỉ hoặc 1-3 từ trong một số tình huống giao tiếp rất đơn giản, quen thuộc khác; - Nghe và thực hiện hướng dẫn khi tham gia các trò chơi rất đơn giản, phù hợp với lứa tuổi; - Nghe bài văn, bài thơ, bài hát rất đơn giản, phù hợp với lứa tuổi; - Nghe nội dung truyện tranh rất đơn giản, phù hợp với lứa tuổi. Nói - Nhắc lại, nói từ chỉ người, tên đồ vật, sự vật và hành động rất đơn giản, quen thuộc	Từ vựng: - Khoảng 70 từ vựng (thêm 35 từ so với trẻ 3-4 tuổi) về các chủ đề: nhà trường, cơ thể, quần áo, đồ chơi, gia đình, con vật nuôi, thức ăn, thành phố. Mẫu câu: - Câu hỏi về bản thân, gia đình; - Câu hỏi, câu kể, câu cảm thán, câu cầu khiến đơn giản, quen thuộc, phù hợp với lứa tuổi. - Can I have a glue stick? - Here you are - Where's the [eraser]? - It's [on] the table. - This is my [head] - These are my [eyes] - What are these? - These are my [fingers] - What are you wearing? - A white [skirt] - When it's [hot], I wear [sandals] - How old are you? - I am [four] - I have a dinosaur. - What do you have? - Where's the [ball]? - It's on the	- Mini song: Here is my backpack - Story song: Making a picture! - Action song: What is this? - Mini song: These parts make up me! - Story song: A visit a doctor - Action song: When I wake up - Mini song: I love my clothes - Story song: A trip to the snow - Action song: When you get to school - Mini song: It's a party - Story song: A birthday surprise! - Action song: Hula hoops! - Mini song: Everything in it place - Story song: Moving day - Action song: Clean and tidy - Mini song: Animal sounds	- Toán: nhận biết và khoanh tròn các bức tranh miêu tả “few” và “many” (ngôn ngữ tùy chọn “few” và “many” - Khoa học xã hội: Nối các bộ phận cơ thể người với cá vật dụng dùng trong chu trình vệ sinh cá nhân (ngôn ngữ lựa chọn: hairbrush, toothbrush, soap) - Địa lý: Học về nhiệt độ khác nhau ở từng địa điểm và chọn được trang phục phù hợp với nhiệt độ - Toán: Hình khối
---	---	--	---

trong phạm vi khoảng 70 từ, cụm từ; - Phát âm tương đối rõ ràng các từ đơn lẻ trong phạm vi từ vựng được làm quen; - Trả lời bằng cử chỉ, hành động, 1-3 từ hoặc một số mẫu câu rất đơn giản, quen thuộc khi được hỏi về bản thân và gia đình; - Trả lời bằng cử chỉ, hành động, 1-3 từ trong một số tình huống giao tiếp rất đơn giản, quen thuộc khác; - Thể hiện một số cử chỉ, điệu bộ, nét mặt đơn giản, phù hợp với tình huống giao tiếp; - Phản hồi bằng cử chỉ, hành động hoặc lời nói (1-3 từ) khi tham gia các trò chơi rất đơn giản, phù hợp với lứa tuổi; - Nhắc lại một số bài văn, thơ rất đơn giản, quen thuộc; - Hát theo một số bài hát rất đơn giản, quen thuộc; - Trả lời, kể lại một số tình tiết rất đơn giản của truyện đã được nghe. - Đóng vai theo lời dẫn chuyện của giáo viên.	[table] - This is a [big][sofa] - How many [roosters] are there? - There are two [roosters] on the farm. - What color is the [horse]? - The [horse] is [gray] - I like [milk]. I don't like [milk] - Do you like [pancakes]? - Yes, I do/No, I don't. - Let's go to the [fair]. - The [toy store] is next to the [zoo].	- Story song: A special day - Action song: Fun at the farm - Mini song: Yummy food here for you - Story song: I like soup - Action song: Let's all make pancakes! - Mini song: So many places - Story song: Run away dog - Action song: Stop and listen	- Toán: Nhận biết được sự khác nhau giữa phòng ngủ hiện đại và cổ xưa - Khoa học: học về các chế phẩm từ động vật bắt nguồn từ đâu - Học về các bữa ăn: Ngôn ngữ lựa chọn: breakfast, dinner - Khoa học xã hội: học cách sang đường an toàn (từ vựng chọn lọc: bad, good)
--	---	--	--

Làm quen với đọc - Làm quen với 1-3 ký hiệu bằng tiếng Anh thông thường; - Xem tranh ảnh, minh họa và đọc theo thành tiếng từ chỉ người, tên gọi đồ vật, sự vật, hiện tượng, hành động trong phạm vi từ vựng được làm quen; - Xem truyện tranh và kể lại một số tình tiết của truyện theo tranh. Làm quen với viết - Tập tô một số nét chữ cái tiếng Anh			
--	--	--	--

- Trẻ 5-6 tuổi

Kỹ năng ngôn ngữ	Kiến thức ngôn ngữ	Bài hát	Kỹ năng khác
Nghe - Nghe từ chỉ người, tên gọi đồ vật, sự vật, hiện tượng và hành động rất đơn giản, quen thuộc với lứa tuổi trong phạm vi khoảng 100 từ, cụm từ; - Nghe số từ 1 đến 10; - Nghe và làm theo 2 đến 3 yêu cầu liên tiếp đơn giản, quen thuộc; - Nghe và trả lời bằng 1-3 từ hoặc một số mẫu câu đơn giản, quen thuộc khi được hỏi về khả năng và sở thích;	Từ vựng: - Khoảng 100 từ vựng (thêm 35 từ so với trẻ 4-5 tuổi) về các chủ đề: nhà trường, cơ thể, quần áo, đồ chơi, gia đình, con vật nuôi, thức ăn, thành phố. - Số đếm từ 1 đến 10. Mẫu câu: - Câu hỏi về khả năng, sở thích; - Câu hỏi, câu kể, câu cảm thán, câu cầu khiến đơn giản, quen thuộc, phù hợp	- Mini song: Cutting, Cutting, Cutting! - Story song: Teamwork - Action song: Today at school - Mini song: Games are fun! - Story song: Let's go play! - Action song: Can you...? - Mini song: Swimsuit and slippers - Story song: The sleepover	- Toán: Đếm và vẽ đồ dùng học tập để hoàn thành phép cộng - Khoa học xã hội: Nhận biết các hoạt động lành mạnh - Toán: Phân loại trang phục theo ngày/đêm - Toán:

- Nghe và phản hồi bằng cử chỉ, hành động hoặc hoặc trả lời ngắn trong một số tình huống giao tiếp đơn giản, quen thuộc khác; - Nghe và thực hiện hướng dẫn khi tham gia các trò chơi đơn giản, phù hợp với lứa tuổi; - Nghe bài vắn, bài thơ, bài hát rất đơn giản, phù hợp với lứa tuổi; - Nghe nội dung truyện tranh đơn giản, phù hợp với lứa tuổi; Nói - Nhắc lại, nói từ chỉ người, tên đồ vật, sự vật và hành động rất đơn giản, quen thuộc trong phạm vi khoảng 100 từ, cụm từ; - Phát âm tương đối rõ ràng các từ đơn lẻ, cụm từ và một số mẫu câu quen thuộc trong phạm vi từ vựng được làm quen; - Trả lời bằng cử chỉ, hành động, 1-3 từ hoặc một số mẫu câu rất đơn giản, quen thuộc khi được hỏi về khả năng và sở thích; - Phản hồi bằng cử chỉ, hành động hoặc trả lời ngắn trong một số tình	với lứa tuổi. - I'm [painting]. - What are you doing, [Lucy]? I'm [drawing] with my [pencil]. - Do you like games? Yes, I like [basketball]. - [Lucy], what can you do? I can [climb]. - What are your favorite clothes? My favorite clothes are my [red][swimsuit] and my [purple][sandals]. - What's [John] wearing? [He's] wearing a [green][shirt] and [red][boots]. - What can you see? I can see [a][clown]. - The [clown] is [behind] the [dancer]. - Is [she] your [grandma]? Yes, [she's] my [grandma]. - What's your [grandpa] doing? [He's][sleeping] in the [bedroom]. - Listen! What's that? That's [a][lion].	- Action song: Sleep tight - Mini song: At the circus - Story song: Let's play circus - Action song: Hop like a rabbit - Mini song: I love my family - Story song: A family party - Action song: Quickly and slowly - Mini song: From Africa - Story song: We're not the same - Action song: See what I can do! - Mini song: Food I like! - Story song: Susie's restaurant - Action song: Table manners - Mini song: Which adventure? - Story song: Where do you want to go? - Action song: Row, Ride, Fly	Nhận biết và nói các hình khối - Khoa học: Sự phát triển của con người từ trẻ đến già - Khoa học: Phân loại các loài động vật đang gặp nguy hiểm - Khoa học xã hội: Nhận biết cách ứng xử tốt trong bữa ăn - Khoa học: Học về giao thông
---	--	---	--

huống giao tiếp rất đơn giản, quen thuộc khác; - Thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt đơn giản, phù hợp với tình huống giao tiếp; - Phản hồi bằng cử chỉ, hành động hoặc lời nói khi tham gia các trò chơi rất đơn giản, phù hợp với lứa tuổi; - Nhắc lại một số bài văn, thơ rất đơn giản, quen thuộc; - Hát theo một số bài hát rất đơn giản, quen thuộc; - Trả lời, kể lại một số tình tiết rất đơn giản theo trình tự của truyện đã được nghe; - Đóng vai theo lời dẫn chuyện của giáo viên. Làm quen với đọc - Làm quen với 1-5 ký hiệu bằng tiếng Anh thông thường; - Xem tranh ảnh, minh họa và đọc theo thành tiếng từ chỉ người, tên gọi đồ vật, sự vật, hiện tượng, hành động trong phạm vi từ vựng được làm quen; - Xem truyện tranh và kể lại truyện quan tranh. Làm quen với viết - Tập tô màu một số nét, chữ cái, từ tiếng	- What are those? Those are [tigers]. - I want [pizza], please. - What do you want for [breakfast]? - Where do you want to go? I want to go to the [mountains]. - I want to go to the [toy store]. - Let's go by [bike].		
--	---	--	--

Anh quen thuộc.			
-----------------	--	--	--

5. Phân bổ nội dung chương trình

Chương trình được thiết kế cho 70 hoạt động (02 hoạt động/tuần), trong đó:

64 hoạt động cho 08 chủ đề

04 hoạt động ôn tập và đánh giá

02 hoạt động ngoại khoá (văn hoá, lễ hội)

Các chủ đề cho từng độ tuổi:

Thứ tự	Trẻ 3-4 tuổi:	Trẻ 4-5 tuổi:	Trẻ 5-6 tuổi:
1	My school	Back to school	School is cool
2	My body	This is me	Let's play!
3	My clothes	I love My clothes	What to Wear?
4	My toys	It's my birthday	Circus Fun!
5	My family	Home, sweet home	I love My family
6	My pets	Farmer Joe's Farm	Wild animals
7	My food	My favorite food	Yummy Food
8	My town	Places in town	Going on a Trip

Trên đây là kế hoạch chương trình tổ chức cho trẻ làm quen với tiếng Anh cho trẻ mẫu giáo tại trường M N Nam Thanh năm học 2025 – 2026./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT(b/c);
- BGH-TTCM (thực hiện);
- Lưu VT, CM,

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Nhàn